

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập- Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 52/2022/DS-ST
Ngày 10-5-2022
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Minh Luân**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Trần Minh Út**

Bà **Phạm Hồng Ân**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Châu Sơn Ca** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân.

Ngày 10 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 08/2022/TLST-DS ngày 07/01/2022 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2022/QĐST- DS ngày 23 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Văn M**, sinh năm: 1991 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện P, tỉnh C.

Bị đơn: Ông **Lâm Văn T** (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện P, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại tòa nguyên đơn ông Nguyễn Văn M trình bày:

Ngày 12 tháng 10 năm 2020 (âm lịch) ông Nguyễn Văn M có cho ông Lâm Văn T vay số tiền 10.000.000 đồng, lãi 700.000 đồng/tháng, không có làm biên nhận, theo thỏa thuận khi nào lấy lại vốn thì cho ông T hãy trước 01 tháng. Ông T có đóng lãi được 02 tháng với số tiền 1.400.000 đồng. Sau khi cho vay khoảng 4 tháng ông M yêu cầu ông T trả số tiền 10.000.000 đồng, ông T cứ hẹn mà không trả. Ông M yêu cầu Tòa án nhân dân huyện P giải quyết buộc ông Lâm Văn T trả số tiền 10.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Đối với bị đơn ông Lâm Văn T được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng ông T vẫn vắng mặt và không gửi văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi

kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Xét về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Lâm Văn T có nơi cư trú tại huyện P, nguyên đơn ông Nguyễn Văn M khởi kiện bị đơn ông T về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” nên Tòa án nhân dân huyện P thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn về việc bị đơn còn nợ tiền vay của nguyên đơn số tiền 10.000.000 đồng. Xét đây là quan hệ pháp luật tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”.

[3] Xét nội dung tranh chấp: nguyên đơn ông Nguyễn Văn M xác định ngày 12 tháng 10 năm 2020 ông Nguyễn Văn M có cho ông Lâm Văn T vay số tiền 10.000.000 đồng, đến nay chưa trả ông M yêu cầu Tòa án nhân dân huyện P giải quyết buộc ông Lâm Văn T trả số tiền 10.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy, hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn và bị đơn là có thực tế diễn ra. Bởi lẽ tại biên bản hòa giải ngày 07/10/2021 của tổ hòa giải ấp C, xã T thì ông Lâm Văn T thừa nhận nợ và đồng ý trả cho ông M 10.000.000 đồng. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án Tòa án cũng đã tiến hành tổng đạt hợp lệ cho bị đơn ông Lâm Văn T, nhưng ông T vẫn vắng mặt và không có ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn. Như vậy ông T đã thừa nhận nợ nên không có ý kiến gì. Từ những căn cứ nêu trên, xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở nên cần buộc bị đơn là ông Lâm Văn T trả cho nguyên đơn là ông Nguyễn Văn M số tiền 10.000.000 đồng là phù hợp.

[4] Về án phí: Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Nguyễn Văn M, buộc bị đơn ông Lâm Văn T trả cho ông M số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn không thi hành xong khoản tiền trên, thì phải chịu khoản tiền lãi chậm trả tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Lâm Văn T phải chịu 500.000 đồng. Nguyên đơn ông Nguyễn Văn M không phải chịu án phí, ông M có nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng, theo biên lai thu số 0017470 ngày 07 tháng 01 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân được hoàn lại.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKS cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Minh Luân